DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 5418 /TB-HĐTDCC ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2025)

ĐƠN VỊ: CỤC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả dự kiến
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng: 01 chỉ tiêu**												
1	VH015	Lý Thanh	**Hằng**		11/9/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	39,5	-	39,5	Không trúng tuyển
2	VH016	Nguyễn Minh	**Hiếu**	16/8/2001		Bắc Ninh	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	36	-	36	Không trúng tuyển
3	VH017	Vũ Thùy	**Linh**		01/11/2004	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	43	-	43	Không trúng tuyển
4	VH018	Trần Hiếu	**Linh**		16/3/2001	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	29	-	29	Không trúng tuyển
5	VH019	Hà Thị	**Phương**		05/01/2003	Thái Nguyên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	20,5	-	20,5	Không trúng tuyển
6	VH020	Nguyễn Nhật	**Quang**	07/9/2001		Nghệ An	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	33,5	-	33,5	Không trúng tuyển
7	VH021	Nguyễn Trần Tường	**Vân**		04/4/2001	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng		Lĩnh vực hợp tác quốc tế	50	-	50	Trúng tuyển
II	**Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế: 02 chỉ tiêu**												
1	VH143	Mai Diệp	**Anh**		12/8/2002	Tuyên Quang	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Tày	Lĩnh vực pháp chế	29	5	34	Không trúng tuyển

2	VH144	Vương Tùng	**Chi**		14/5/2003	Tuyên Quang	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Tày	Lĩnh vực pháp chế	5,5	5	10,5	Không trúng tuyển
3	VH145	Ngô Đăng	**Công**	30/10/1996		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	59	-	59	Không trúng tuyển
4	VH146	Nguyễn Hữu	**Dương**	12/3/1993		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	18,5	-	18,5	Không trúng tuyển
5	VH147	Lê Thị	**Dương**		22/10/1994	Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	28	-	28	Không trúng tuyển
6	VH148	Đào Khánh	**Đan**		02/9/2003	Nghệ An	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	31,5	-	31,5	Không trúng tuyển
7	VH149	Cao Việt	**Đức**	29/7/2000		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	44	-	44	Không trúng tuyển
8	VH150	Nguyễn Thu	**Hà**		25/12/1998	Phú Thọ	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Mường	Lĩnh vực pháp chế	26,5	5	31,5	Không trúng tuyển
9	VH151	Bùi Thu	**Hương**		28/3/1992	Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	30	-	30	Không trúng tuyển
10	VH152	Đào Mai	**Hiên**		20/9/2003	Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	33	-	33	Không trúng tuyển
11	VH153	Nguyễn Ngọc	**Hiếu**	25/10/1996		Quảng Trị	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	29,5	-	29,5	Không trúng tuyển
12	VH154	Chúng Thị Minh	**Hiếu**		22/9/2001	Tuyên Quang	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Tày	Lĩnh vực pháp chế	20,5	5	25,5	Không trúng tuyển

13	VH155	Dương Trung	**Hiếu**	20/9/2003		Nghệ An	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	64	-	64	Trúng tuyển
14	VH156	Trịnh Thị	**Hoa**		27/02/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
15	VH157	Trịnh Lan	**Hương**		29/01/1999	Ninh Bình	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	44	-	44	Không trúng tuyển
16	VH158	Hoàng Trần	**Huy**	02/11/1998		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	26,5	-	26,5	Không trúng tuyển
17	VH159	Nguyễn Đức	**Khôi**	22/9/1997		Bắc Ninh	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	42	-	42	Không trúng tuyển
18	VH160	Vi Trung	**Kiên**	27/4/2003		Quảng Ninh	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	42	-	42	Không trúng tuyển
19	VH161	Hoàng Hải	**Lâm**	09/8/2001		Quảng Ninh	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	50	-	50	Không trúng tuyển
20	VH162	Lò Thị	**Lập**		18/11/2003	Điện Biên	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Thái	Lĩnh vực pháp chế	43	5	48	Không trúng tuyển
21	VH163	Bùi Quyền	**Linh**	31/10/1996		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	63	-	63	Trúng tuyển
22	VH164	Nguyễn Tiến	**Lộc**	30/12/2003		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	39	-	39	Không trúng tuyển
23	VH165	Bế Thị	**Mai**		02/3/2001	Lạng Sơn	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Tày	Lĩnh vực pháp chế	38,5	5	43,5	Không trúng tuyển

24	VH166	Nguyễn Văn	**Nam**	03/8/1996		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	21,5	-	21,5	Không trúng tuyển
25	VH167	Nguyễn Thị	**Ngân**		02/12/1996	Nghệ An	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	39	-	39	Không trúng tuyển
26	VH168	Ngô Thị Hồng	**Ngọc**		10/02/2000	Tây Ninh	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	50,5	-	50,5	Không trúng tuyển
27	VH169	Phạm Y Kim	**Oanh**		20/3/2000	Quảng Ngãi	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Dân tộc Xê đăng	Lĩnh vực pháp chế	27	5	32	Không trúng tuyển
28	VH170	Tạ Thị	**Oanh**		03/11/1999	Phú Thọ	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	Bỏ thi	-		Không trúng tuyển
29	VH171	Nguyễn Thị	**Phúc**		28/6/1999	Hà Tĩnh	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	30	-	30	Không trúng tuyển
30	VH172	Nguyễn Văn	**Quang**	28/02/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	25,5	-	25,5	Không trúng tuyển
31	VH173	Bùi Diệu	**Quyên**		15/9/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	51,5	-	51,5	Không trúng tuyển
32	VH174	Khắc Thị Huyền	**Trang**		15/11/1999	Quảng Trị	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế		Lĩnh vực pháp chế	37	-	37	Không trúng tuyển
33	VH175	Bùi Quốc	**Trung**	14/11/1999		Hưng Yên	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Lĩnh vực pháp chế	36	2,5	38,5	Không trúng tuyển